

Họ và tên: .....  
Lớp: .....

Môn: **TOÁN - LỚP 3**  
Thời gian: 40 phút

## ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Câu 1.** Số "tám mươi tư nghìn không trăm mười sáu" viết là:

- A. 84 106                      B. 84 016                      C. 80 416                      D. 48 016

**Câu 2.** Số 24 được viết dưới dạng số La Mã là:

- A. XXIV                      B. XXVI                      C. XXIII                      D. XXVIII

**Câu 3.** Chữ số 5 trong số 51 920 có giá trị là:

- A. 5 000                      B. 500                      C. 50 000                      D. 50

**Câu 4.** Làm tròn số 68 235 đến hàng chục nghìn được số:

- A. 60 000                      B. 68 000                      C. 69 000                      D. 70 000

**Câu 5.** Biết thừa số thứ nhất là 4, tích là 1 248, thừa số thứ hai là:

- A. 312                      B. 4 992                      C. 321                      D. 302

**Câu 6.** Lan đi du lịch vào ngày 25 tháng 6. Lan dự định đi trong 1 tuần. Lan sẽ về vào ngày:

- A. Ngày 1 tháng 7                      B. Ngày 2 tháng 7                      C. Ngày 30 tháng 6                      D. Ngày 31 tháng 6

**Câu 7.** Một kho chứa 3 200 kg thóc, sau khi nhập thêm thì số thóc gấp lên 3 lần. Kho đó có:

- A. 6 400 kg                      B. 9 600 kg                      C. 9 000 kg                      D. 3 500 kg

**Câu 8.** Điền dấu thích hợp vào chỗ trống: 5 m  600 mm x 9

### PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

$$25\ 347 + 6\ 482$$

$$82\ 500 - 37\ 264$$

$$15\ 106 \times 5$$

$$8\ 436 : 4$$

**Bài 2.** Tính giá trị của biểu thức:

$$8 \times (15\ 400 - 14\ 250)$$

$$24\ 000 + 36\ 018 : 6$$

**Bài 3.** Số?

$$4\ 500 + \boxed{\phantom{000}} = 15\ 200$$

$$\boxed{\phantom{000}} \times 3 = 63\ 915$$

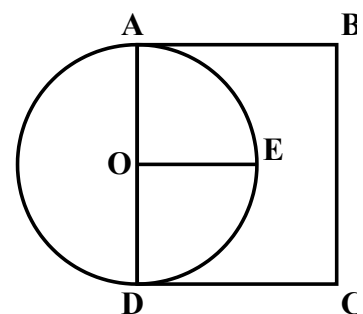
**Bài 4.** Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. O là trung điểm của đoạn thẳng

.

b. Hình vẽ bên có

góc vuông.



**Bài 5.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 8 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích mảnh vườn đó.

**Bài 6.** Điền từ: **có thể, chắc chắn, không thể** vào chỗ trống:

*Trong hộp có 5 viên bi xanh và 2 viên bi đỏ, Nam lấy ra 6 viên bi.*

a. Nam

lấy được 6 viên bi xanh.

b. Nam

lấy được ít nhất 4 viên bi xanh.

